

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày: 29-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và bà Lê Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/HSST-QĐ ngày 27/3/2025; Thông báo số 13/TB-TA ngày 15/4/2025; Thông báo số 17/TB-TA ngày 06/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, đối với bị cáo:

Võ Thành K (Tên gọi khác: Hai), sinh ngày 05/10/1997; tại tỉnh BT;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh BT xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 11/9/2022 về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền phạt là 2.500.000 đồng.

Bị cáo tạm giam kể ngày 04/10/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 (Vắng mặt không rõ lý do)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành K, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh BT bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 11/9/2022 về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền phạt là 2.500.000 đồng. Đến nay, Kiệt chưa đóng phạt.

Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 03/8/2024, ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã H, huyện B dựng xe mô tô biển số 86F2-3715 (có nhãn hiệu CITI, số loại C100, màu tím, số máy 1245337, số khung 1245611, giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Ngọc H) ở trong sân. Lúc này, Võ Thành K đi vào nhà ông M để mượn xe mô tô biển số 86F2-3715 để đi công việc nhưng ông M không cho mượn nên K bỏ đi đâu, ông M không rõ. Khoảng 10 phút sau, ông M đi ra ngoài sân thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 86F2-3715 đã bị kẻ gian lấy trộm. Ông M trích xuất camera của gia đình thì phát hiện vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 03/8/2024, có 01 đối tượng giống Võ Thành K lấy trộm xe mô tô biển số 86F2-3715. Ông M đi tìm K để lấy lại xe mô tô nhưng K đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 20/10/2024, ông M đã làm đơn trình báo Công an xã H về việc bị mất trộm xe mô tô biển số 86F2-3715.

Công an xã H đã chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 21/11/2024, Cơ quan điều tra làm việc với Võ Thành K. K thừa nhận đã lấy trộm xe mô tô biển số 86F2-3715 của ông M. Do ông M không cho K mượn xe mô tô nên K đã đi đến mở yên xe để kiểm tra thì thấy xe còn xăng, K dắt xe mô tô biển số 86F2-3715 từ trong sân nhà của ông M đi ra ngoài đường bê tông khoảng 10m. Do xe không có chìa khóa để mở nên K rút dây điện để bẻ khóa xe và nổ được máy xe. K điều khiển xe mô tô biển số 86F2-3715 đi đến cơ sở phế liệu ở xã C, huyện T, tỉnh BT để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 120/2024/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 86F2-3715, nhãn hiệu Citi, số loại C100, màu sơn tím, số khung 1245611, số máy 1245337, dung tích xi lanh 97cm³, đăng ký lần đầu ngày 10/9/1998, mua cũ lại năm 2021 tại thời điểm định giá ngày 03/8/2024 có giá trị là 1.130.000 đồng.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe mô tô biển số 86F2-3715 nhưng không tìm được nên không đề nghị xử lý là phù hợp.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn M yêu cầu Võ Thành K bồi thường theo quy định pháp luật. Đến nay, K chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBB ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Võ Thành K về tội “*Trộm cắp tài sản*”

theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thành K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe mô tô biển số 86F2-3715 nhưng không tìm được nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về phần dân sự: Ông Nguyễn Văn M yêu cầu bị cáo Võ Thành K bồi thường theo quy định pháp luật. Bị cáo Võ Thành K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M với số tiền là 1.130.000 đồng.

Bị cáo Võ Thành K không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Võ Thành K bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử vì sự vắng mặt ông Nguyễn Văn M không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn

M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 03/8/2024 tại thôn T, xã H, huyện B, do Võ Thành K lén lút, bí mật lấy trộm xe mô tô biển số 86F2-3715 trị giá 1.130.000 đồng của ông Nguyễn Văn M thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Võ Thành K đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 12/CT-VKS.BB ngày 07/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:

Bị cáo Võ Thành K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên bị cáo Võ Thành K phải chịu trách nhiệm toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thành K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Thành K phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thành K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Võ Thành K đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe mô tô biển số 86F2-3715 nhưng không tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] *Về phần dân sự:* Nguyễn Văn M yêu cầu Võ Thành K bồi thường theo quy định pháp luật. Buộc bị cáo Võ Thành K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M với số tiền là 1.130.000 đồng.

[8] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thành K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thành K 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2024.

*** Về phần dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Võ Thành K phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn M với số tiền là 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thành K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2025). Đối với bị hại vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh